

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày 17/3/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức T2 và ông Đỗ Hồng Tuyên.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:* Ông Tô T3 Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đồng Như T; tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày xx tại Thái Thụy – Thái Bình. Nơi cư trú: , Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Cha đẻ: Đồng Như B, sinh năm 1961 (Đã chết). Mẹ đẻ: Vũ Thị T, sinh năm 1958. Có vợ là: Nguyễn Thị N, sinh năm 1989, đều trú tại thôn , Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 30/2013/HSST ngày 06/02/2013 Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Bản án số 37/2014/HSST ngày 17/3/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 57 tháng tù về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Bắt, giữ người trái pháp luật”, ngày 18/7/2018 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 16/3/2015 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Hình phạt của các bản án này đến nay đã được xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 22/12/2021 đến ngày 24/12/2021 cHể tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Thái Thụy.

*Bị cáo được dẫn giải có mặt tại phiên Tòa.*

**2.2. Bị hại:** Anh Vũ Đăng P, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn , Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**2.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983
  - Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989
- , Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**2.4. Người làm chứng:**

- Anh Đồng Như Q, sinh năm 1988
- Anh Nguyễn Sỹ T2, sinh năm 1988

Cùng nơi cư trú: , Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa: Có mặt chị N, anh Q; Vắng mặt anh P, anh H và anh T2).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 17/02/2021, Vũ Xuân H1 sinh năm 1984, trú tại thôn , Huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, đang ở tại công ty bảo vệ C, có địa chỉ tại thôn X, xã B, Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (công ty do Vũ Đăng P, sinh năm 1982, trú tại, xã C, Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, làm Trưởng văn phòng đại diện) thì có 02 nam T niên lạ mặt điều khiển xe mô tô đến gọi H1, trong đó 01 người tự xưng là “T3 em Cường” và chửi bới, đe dọa H1, sau đó đi về hướng xã C. Vì không biết là ai, nên H1 gọi điện thoại cho Nguyễn Trọng S, sinh năm 1987, trú tại thôn D, xã B, Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và Phạm Quốc H, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố số 05, thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xuống để dàn xếp mâu thuẫn. Trong khoảng thời gian này, Nguyễn Đức Thuận, sinh năm 1993 và Phạm Văn Tiệp sinh năm 1993, đều trú tại xã G, Huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên đi taxi từ nhà đến công ty bảo vệ C để chuẩn bị đi làm việc ngày đầu năm. Tại đây, H1 kể cho Thuận và Tiệp về việc có 02 nam T niên đến đe dọa, chửi bới, H1 nghĩ nam T niên đó là Lê Xuân T3, sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã C, Huyện Thái Thụy. H1 sử dụng điện thoại của Thuận gọi cho T3 nói cHuyện và hẹn gặp nhau tại khu vực cổng trường tiểu học xã C để giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, T3 và Trần Văn K sinh năm 1986 là người cùng thôn, đang ở chờ coi xe khu vực đề thôn Đồng Xuân, xã C. Sau khi nghe điện thoại xong, T3 nói với K là: “đội nhà Cường quất (tức Phạm Minh Cường, sinh năm 1996, trú tại thôn X, xã B) nó hẹn lên xem mặt tại trường tiểu học xã C”. Nghe vậy, K đi xe máy chở T3 đến điểm hẹn, K mang theo 01 khẩu súng tự chế dài 64cm, bắn đạn ghém cỡ 12, thuộc vũ khí quân dụng; T3 cầm một số T

tuýp sắt hàn dao bầu và tuýp sắt, cả hai đi đến khu vực ngã tư thôn Đ, xã C thì gặp Đồng Như T đang điều khiển xe mô tô đi một mình, hai bên chào hỏi thì T3 kể lại sự việc cho T nghe và rủ T đi cùng. T đồng ý. Tất cả cùng đi, T đi đến sân vận động cất xe mô tô và lấy 01 con dao quắm ở trên xe ô tô đang đỗ ở đó. T3 và K đi đến nhà Nguyễn Cao Trường, sinh năm 1984, ở cạnh sân vận động cùng thôn Đ, thì T3 gọi Trường mở cửa để gửi xe. Trường ra mở cửa thì T3 để hết hung khí lên thùng xe tải của nhà Trường rồi kể lại nội dung sự việc cho Trường. Nghe xong, Trường nói sẽ đi cùng K và T3. Tất cả đi bộ, K cầm theo khẩu súng và một T tuýp sắt hàn dao bầu. T3 cầm một T tuýp sắt hàn dao bầu và lấy từ nhà Trường một khẩu súng côn quay tự chế bắn đạn diêm (đồ chơi nguy hiểm bị cấm). Trường mang theo một T tuýp sắt. Cả nhóm đi ra khu vực cổng trường tiểu học xã C thì Đồng Như T cầm theo 01 con dao quắm đi bộ đến. Tất cả đứng chờ nhóm của H1 đến để nói chuyện.

Về phía nhóm của H1, sau khi nghe H1 nói nội dung sự việc thì S điều khiển xe mô tô chở H đến khu vực cổng trường tiểu học xã C để nói chuyện giảng hòa với nhóm của T3. Khoảng 30 phút sau, không thấy H và S về nên Tiếp điện thoại cho Vũ Đăng P và bảo P lái xe ô tô đến để chở Tiếp đi có việc, P điều khiển xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD RANGER màu xanh, biển kiểm soát 17C - 099.32 đến rồi vào ngôi uống nước. Lúc này Thuận vào trong nhà vệ sinh của công ty lấy một T kiếm, đi lên xe ô tô, ngồi ở ghế phụ, Tiếp và H1 ngồi ghế phía sau. P đi ra sau cùng và lái xe ô tô chở mọi người xuống xã C. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, S và H đang đứng nói chuyện với T3 thì P điều khiển xe ô tô chở Tiếp, H1, Thuận đến nơi. H1 bảo dừng xe ô tô nhưng P tiếp tục điều khiển đi khoảng 100m thì quay đầu xe và dừng sát mép đường bên phải đối diện cổng trường tiểu học (đầu xe hướng về xã B). H1 xuống xe đi đến chỗ T3 nói chuyện, Thuận cũng cầm kiếm xuống xe đứng ở khu vực cổng trường tiểu học, còn Tiếp ngồi trên xe ô tô. Trong khi nói chuyện thì H1 nhận ra T3 không phải là người đã đến chửi và đe dọa H1, nhưng hai bên vẫn xảy ra mâu thuẫn rồi cãi, chửi và lao vào đánh nhau thì được H, S can ngăn. H1 đi bộ về xe ô tô của P thì K, Trường, T cầm hung khí đuổi theo để đánh, K cầm tuýp sắt hàn dao bầu đuổi theo đâm, chém H1 nhưng không trúng, H1 chạy lên xe ô tô rồi đóng cửa lại thì K dùng tuýp sắt hàn dao bầu đâm trúng vào phía trong cánh cửa xe. Sau đó K dùng khẩu súng mang theo dí sát vào cánh cửa xe phía sau bên trái bắn một nhát, súng nổ làm rách, thủng 2 lớp kim loại của cánh cửa xe, K tiếp tục cầm tuýp sắt hàn dao bầu chạy sang chém vỡ ô kính cánh cửa phía sau bên phải của xe ô tô; Trường cũng dùng tuýp sắt đập vào xe ô tô, T cầm dao quắm chém một nhát vào phía sau bên phải của xe ô tô, thấy vậy P điều khiển xe tiến lên khoảng 15m thì dừng lại. Riêng

T3 được H ôm, can ngăn nên không đập phá xe ô tô của P. Sau đó, nhóm của T3 rút chạy về phía xã C thì H1, Tiệp cầm hung khí xuống xe ô tô cùng với Thuận đuổi theo. Tiệp và Thuận mỗi người cầm theo 01 T kiếm, H1 cầm theo 01 khẩu súng. Lúc này, Nguyễn Sỹ T2 đang điều khiển xe mô tô dừng lại bên pH1 đường cách xe ô tô bán tải của P khoảng hơn 20 mét (theo T2 khai là đang điều khiển xe máy đi đến xã B để ăn đêm thì nhìn thấy sự việc và nhìn thấy phía trước đầu xe của mình có 01 T tuýp sắt hàn dao bầu liền nhặt rồi quay lại ngồi lên xe mô tô). Lúc này, T2 nhìn thấy H1 cầm súng thì hô "nó có súng đấy", T2 vừa hô xong thì bị H1 vừa chạy, vừa cầm súng giơ lên bắn một phát hướng về phía xã C, súng nổ làm T2 bị trúng đạn và bị ngã xe. T2 dựng xe mô tô quay đầu bỏ chạy cùng với nhóm của T3 và về nhà. Quá trình đuổi đánh nhau hai bên đều dùng gạch ném nhau, T3 dùng khẩu súng mang theo quay lại bắn 4 đến 5 nhát gây lên tiếng nổ. Thấy vậy, H1 bảo Thuận chạy về xe ô tô lấy tiếp đạn, Thuận lấy 01 viên đạn hoa cải ở học để đồ giữa ghế lái và ghế phụ của xe ô tô rồi mang đưa cho H1, nhưng viên đạn không có ruột nên không bắn được. Sau khi Trường, T3, T, K bỏ chạy thì H1 tiếp tục đứng chửi bới, đe dọa rồi cùng với Tiệp, Thuận lên xe ô tô của P rồi khỏi hiện trường.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL - ĐG ngày 12/05/2021 kết luận: Tại thời điểm xâm hại ngày 17/02/2022, xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD RANGER màu xanh, biển kiểm soát 17C - 099.32 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 11.500.000 đồng.

Sau khi phạm tội các đối tượng Nguyễn Đức Thuận, Phạm Văn Tiệp, Vũ Xuân H1, Trần Văn K, Nguyễn Cao Trường, Lê Xuân T3 đã bị khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử. Riêng Đồng Như T bỏ trốn và bị truy nã đến ngày 22/12/2021 ra đầu thú tại Công an phường Khương Trung, Quận T Xuân, thành phố Hà Nội.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 khẩu súng tự chế dài 64cm bắn đạn ghém cỡ 12, thuộc vũ khí quân dụng; 01 khẩu súng côn quay tự chế bắn đạn diêm (đồ chơi nguy hiểm bị cấm); 01 T kiếm bằng kim loại chiều dài 85 cm, phần lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng lưỡi sắc nhọn dài 54 cm, phần bản rộng nhất 04 cm, phần tay cầm hình trụ tròn dài 31 cm được quấn băng dính đen, quấn dây đường kính 3,5 cm; 01 T kiếm chiều dài 87 cm, phần cán được làm bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 3,2 cm, dài 24 cm, phần lưỡi bằng kim loại 63 cm, sắc nhọn màu nâu phần rộng nhất 4,5 cm; 01 xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD RANGER màu xanh, biển kiểm soát 17C - 099.32. Toàn bộ vật chứng trên đã được giải quyết theo quy định trong giai đoạn giải quyết vụ án trước.

Đối với con dao quắm T dùng làm công cụ phạm tội, sau khi đánh nhau trên đường bỏ chạy bị cáo đã vứt bỏ dọc đường, do không nhớ vị trí cụ thể nên không có cơ sở để truy tìm, quản lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại bản án số 91/2021/HSST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân Huyện Thái Thụy đã tuyên buộc Trần Văn K, Nguyễn Cao Trường pH1 bồi thường cho anh Vũ Đăng P số tiền 11.500.000 đồng và chị Nguyễn Thị T1 (vợ Nguyễn Cao Trường) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự số tiền nói trên, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Đến nay chị T1 yêu cầu Đồng Như T pH1 hoàn trả cho chị số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) T nhất trí và đã tác động đến gia đình hoàn trả cho chị T1 số tiền nói trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị N trình bày chị đã thay bị cáo trả cho chị T1 số tiền 4.000.000 đồng. Nay chị N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSTT ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Đồng Như T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát Huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đồng Như T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với tội Gây rối trật tự công cộng); khoản 1 Điều 178 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với tội Cố ý làm hư hỏng tài sản). Điều 17, 38, 48, 50, 55, 58 Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đồng Như T phạm các tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đồng Như T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Đề nghị HĐXX tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đồng Như T.

Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 91/2021/HSST ngày 23/9/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc vợ bị cáo là Nguyễn Thị N đã thay bị cáo trả cho chị Nguyễn Thị T1 số tiền 4.000.000 đồng. Vợ bị cáo không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

Bị cáo pH1 chịu án phí theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận và hành vi của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/02/2021, tại khu vực trước cổng trường tiểu học xã C, thuộc địa phận thôn Tri Chỉ Nam, xã C, Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, bị cáo dùng dao quắm cùng Nguyễn Đức Thuận, Phạm Văn Tiệp, Vũ Xuân H1, Trần Văn K, Nguyễn Cao Trường, Lê Xuân T3 dùng súng quân dụng, súng bắn đạn ghém, kiếm, tuýp sắt hàn dao bầu, tuýp sắt, gạch đuôi đánh, ném, bắn nhau hỗn loạn. Quá trình đánh nhau, K đã sử dụng một khẩu súng tự chế và 01 T tuýp sắt hàn dao bầu; Trường sử dụng 01 T tuýp sắt; bị cáo sử dụng 01 con dao quắm cùng nhau đập phá và bắn vào xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD RANGER màu xanh, biển kiểm soát 17C - 099.32 của Vũ Đăng P, làm xe ô tô bị hư hỏng, trị giá 11.500.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản thực nghiệm điều tra; sơ đồ, bản ảnh hiện trường vụ án; các biên bản nhận dạng liên quan đến Đồng Như T; biên bản định giá tài sản; biên bản xác minh; lời khai của bị hại: anh Vũ Đăng P; lời khai của người làm chứng là những người đã tham gia tố tụng ở giai đoạn giải quyết vụ án trước: Lê Xuân T3, Nguyễn Cao

Trường, Trần Văn K; Nguyễn Quốc H và Nguyễn Sỹ T2 cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3.1] Hành vi của bị cáo dùng dao quắm là vũ khí nguy hiểm cùng với các bị cáo khác đuổi đánh, ném, bắn nhau gây náo loạn ở nơi công cộng đã xâm phạm đến những nội quy, quy tắc, điều lệ về trật tự ở những nơi công cộng vi phạm nếp sống văn minh quy tắc cuộc sống, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở những nơi công cộng gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Hành vi của bị cáo dùng dao quắm cùng với các bị cáo khác đập phá xe ô tô của anh Vũ Đăng P, làm ô tô bị hư hỏng, thiệt hại 11.500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội Gây rối trật tự công cộng và tội Cố ý gây thương tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân.

- Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội mặc dù các bị cáo đã tiếp nhận ý chí cùng đi đánh nhau không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể. Đối với hành vi gây rối trật tự công cộng: Bị cáo cùng với Trường, Thuận là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò ngang nhau và pH1 chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với vai trò đồng phạm đứng thứ ba sau H1, K và T3 xếp trên vai trò Tiếp. Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản: Bị cáo và Trường có vai trò ngang nhau và pH1 chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với vai trò đồng phạm đứng thứ hai sau K.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện tác động đến gia đình thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không pH1 chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy rằng tuy cả hai hành vi phạm tội giữa bị cáo và Trường đều có vai trò ngang nhau nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu hơn, sau khi phạm tội lại bỏ trốn sau đó mới về đầu thú, gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố nên cần xử bị cáo mức án cao hơn Trường và cần pH1 cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh thì bị cáo không có tài sản có giá trị lớn, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc vợ bị cáo là Nguyễn Thị N đã thay bị cáo trả cho chị Nguyễn Thị T1 số tiền 4.000.000 đồng. Vợ bị cáo không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với con dao quắm T dùng làm công cụ phạm tội, sau khi đánh nhau trên đường bỏ chạy bị cáo đã vứt bỏ dọc đường, do không nhớ vị trí cụ thể nên không có cơ sở để truy tìm, quản lý vật chứng. Đối với các vật chứng khác đã được giải quyết tại bản án số 91/2021/HSST ngày 23/9/2021 nên không đặt ra giải quyết.

[9]. Về các vấn đề khác:

[9.1] Quá trình điều tra Đồng Như T còn khai báo trong khi đánh nhau, bị súng bắn vào bụng gây thương tích để lại vết sẹo dài 8cm, rộng 0,5cm ; việc T bị trúng đạn, bị thương không có ai biết kể cả những người trong nhóm đồng phạm và tối ngày 17/02/2021 T pH1 tự một mình đến điều trị tại phòng khám đa khoa Hoàng Nguyên, địa chỉ tổ dân phố số 6 thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy. Kết quả điều tra, xác minh tại phòng khám đa khoa Hoàng Nguyên vào thời điểm như khai trên, không tiếp nhận bệnh nhân nào bị thương hoặc bị đạn bắn vào bụng đến khám, điều trị. Ngoài lời khai của T, không có ai là người biết việc T bị thương tích và không có chứng cứ khác để chứng minh. Do đó không đủ căn cứ để điều tra về việc T khai bị thương tích do đạn bắn vào bụng trong quá trình đánh nhau. Mặt khác đến nay T không còn yêu cầu gì về thương tích của mình nên không đặt ra giải quyết.

[9.2] Trong vụ án còn thể hiện: Anh Vũ Đăng P là người điều khiển xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD RANGER màu xanh, biển kiểm soát 17C - 099.32 chở các H1, Tiệp, Thuận đến hiện trường nhưng P không biết là đi đánh nhau, tuy



nhiên H1 và Tiếp đều khai súng và kiểm có sẵn ở trên xe ô tô của P nhưng P không thừa nhận. Toàn bộ hành vi của P chưa có đủ cơ sở để chứng minh với vai trò đồng phạm trong vụ án, do đó hành vi của P sẽ được tiếp tục điều tra xác minh theo quy định của pháp luật.

[9.3] Quá trình điều tra đã làm rõ T2 tình cờ đi ngang qua và dừng lại xem, không tham gia vào việc đánh nhau. Anh Phạm Quốc H là người đến giảng hòa giải quyết mâu thuẫn giữa 02 nhóm, chứng kiến toàn bộ sự việc, khi lần đầu được triệu tập lên làm việc H khai báo gian dối là hai bên chỉ gặp nói chuyện bình thường, không ai mang theo hung khí và không xảy ra đánh nhau. Sau đó, quá trình điều tra, H đã khai toàn bộ nội dung vụ việc chứng kiến như nêu trên. Vì vậy việc cơ quan không khởi tố đối với anh T2, anh H là phù hợp.

[9.4] Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Vũ Xuân H1 đã dùng súng bắn về phía xã C nơi T3, K, Trường, T bỏ chạy, đồng thời cũng là hướng mà Nguyễn Sỹ T2 đang có mặt ở đó và bị trúng đạn (vết thương do hỏa khí gây nên), tỷ lệ tổn thương cơ thể là 9%. Hiện nay Cơ quan điều tra Công an Huyện Thái Thụy đã khởi tố vụ án về tội Cố ý gây thương tích để tiến hành điều tra xác minh và sẽ được giải quyết thành vụ án riêng.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo PH1 chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với tội Gây rối trật tự công cộng); khoản 1 Điều 178 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với tội Cố ý làm hư hỏng tài sản). Điều 17, 38, 48, 50, 55, 58 Bộ luật hình sự. Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đồng Như T phạm các tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đồng Như T 2 (hai) năm 9 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Đồng Như T 9 (chín) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Tổng hợp hình phạt hai tội buộc bị cáo pH1 chấp hành 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đồng Như T.

4. Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 91/2021/HSST ngày 23/9/2021.

5. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc vợ bị cáo là Nguyễn Thị N đã thay bị cáo trả cho chị Nguyễn Thị T1 số tiền 4.000.000 đồng ( Bốn triệu đồng). Vợ bị cáo không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

6. Về án phí: Bị cáo Đồng Như T pH1 chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đồng Như T và chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/3/2022. Anh Vũ Đăng P và chị Nguyễn Thị T1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Vương**

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Vương**